TOÀ ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NINH BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 15/2023/HS-ST
Ngày 6 - 4 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Tô Văn Thịnh
Thẩm phán: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Ngọc Quang
Ông Đinh Trường Sơn
Ông Trần Thị Kim Dung

- Thư ký phiên toà: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 6 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 11/2023/TLST- HS ngày 14 tháng 2 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2023/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 03 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Ngọc S, sinh 1983, tại huyện K, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 3, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Trần Thị O; vợ Lê Thị M (bỏ đi khỏi địa phương từ năm 2012) chưa có con; tiền sự : Không.

Tiền án:

- Tại bản án số 143/2011/HSST ngày 17/8/2011 của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 2 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", thời hạn tù tính từ ngày 15/4/2011, phạt bổ sung 5.000.000 đồng và án phí 200.000 đồng, bị can đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/12/2012; nộp án phí và tiền phạt bổ sung ngày 3/4/2012.

- Tại bản án số 12/2014/HSPT ngày 15/01/2014 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An giữ nguyên bản án sơ thẩm xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" và bồi thường cho bị hại số tiền 15.832.000 đồng, phải nộp tiền án phí

sơ thẩm, phúc thẩm, án phí dân sự. Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/01/2015; ngày 21/8/2019 bị can đã nộp xong các loại án phí.

- Tại bản án số 02/2018/HSST ngày 17/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình xử phạt 05 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bị can chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/10/2021. Tại bản án này Hội đồng xét xử xác định Trần Ngọc S phạm tội thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm".

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 21/6/2022 đến ngày 30/6/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc Sơn theo chỉ định:* Ông Đinh Xuân Bình - Luật sư văn phòng Luật sư Thái Bình thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Vợ chồng ông Trần Văn S, sinh năm 1959 và bà Trần Thị O sinh năm 1960; đều trú tại xóm 3, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình (đều có mặt).

- *Người làm chứng:* Anh Mai Văn T, anh Nguyễn Văn T, anh Trần Đăng N (đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Ngọc S, sinh năm 1983 trú tại xóm 3, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình là người nghiện ma túy và đã có 02 tiền án về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Ngày 14/6/2022 S gặp và quen với một người đàn ông tên là H ở quán nước thuộc huyện N, biết người này có nhu cầu mua ma túy nên Sơn nảy sinh ý định mua ma túy về bán cho H kiếm lời và hai người có trao đổi số điện thoại cho nhau. Chiều ngày 20/6/2022 S nhận được điện thoại của H có số thuê bao 0928.811.274 gọi đến số thuê bao của S là 0904.903.543 hỏi mua 01 cây Heroine và 05 đàn ngựa (theo quy ước của những người sử dụng ma túy 01 cây Heroine tương đương với 35 gam; một đàn ngựa là 200 viên ma túy hồng phiến), S đồng ý. Khoảng 08 giờ ngày 21/6/2022 Sơn đón xe khách đi từ nhà ở huyện K đến bến xe Giáp Bát, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Sau khi đi bộ tìm kiếm gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ nhìn giống người nghiện ma túy nên S đến hỏi mua 01 cây Heroine và 05 đàn ngựa, người đàn ông này đồng ý và bảo S đứng đợi. Khoảng 20 phút sau người đàn ông này quay lại đưa cho S 01 túi nilong màu đen bên trong có đựng số ma túy như đã thỏa thuận. S đưa số tiền 62.000.000 đồng cho người này và cất ma túy vào túi quần bên phải rồi đón xe khách về nhà. Khi về đến nhà S lấy xe mô tô biển số

35H1- 9576 của bố đẻ là ông Trần Văn S, sinh năm 1959, ở xóm 3, xã Q, huyện K, tỉnh Ninh Bình sử dụng làm phương tiện đi lên huyện N để bán ma túy cho H như đã hẹn trước, trên đường đi S sử dụng số điện thoại 0904903543 gọi đến số 0928811274 của H nói là đang mang ma túy mà H đặt mua lên giao, H hẹn đợi S tại đường QL12B thuộc thôn Hàm Rồng, xã P, huyện N, tỉnh Ninh Bình.

Hồi 14 giờ 30 phút ngày 21/6/2022 khi S đang đứng chờ H tại QL12B thuộc thôn Hàm Rồng, xã P, huyện N thì bị tổ Công tác phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã P, huyện N làm nhiệm vụ trên địa bàn tiến hành kiểm tra. Lúc này Trần Ngọc S thả từ trên tay phải của mình xuống nền đường ngay cạnh chân đứng 01 túi nilong màu đen thì bị tổ công tác phát hiện, yêu cầu khai rõ về túi nilon vừa thả xuống đường, S khai nhận bên trong túi nilon có heroine và hồng phiến dự định mang đi bán cho H với giá là 63.000.000 đồng. Tổ công tác đã thu giữ toàn bộ số ma túy của S và cho vào phong bì niêm phong ký hiệu Q1; thu giữ số tiền 900.000 đồng tiền Ngân hàng nhà nước Việt Nam niêm phong ký hiệu Q2; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO niêm phong ký hiệu Q3 và 01 xe mô tô biển số 35H1-9576, sau đó đưa Trần Ngọc S cùng người làm chứng và vật chứng về trụ sở Công an xã P lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cùng ngày 21 tháng 6 năm 2022 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở, đồ vật của Trần Ngọc S ở xóm 3, Q, huyện K, thu giữ trên mặt bàn gấp để trên hòm tôn cuối giường ngủ 06 túi nilon màu trắng mép túi màu đỏ; 13.000.000 đồng trong túi áo khoác màu xanh rêu treo ở tủ trong phòng ngủ; thu 01 hộp sắt trên giường ngủ bên trong hộp có 01 bật lửa ga, 01 dao lam, 02 túi nilon màu trắng mép màu đỏ; 01 tờ tiền mệnh giá 5.000 đồng.

Tiến hành mở niêm phong, cân xác định khối lượng và niêm phong vật chứng:

* Mở niêm phong gói ký hiệu Q1 bên trong có 01 túi nilong màu đen đựng 1 túi nilon màu trắng có chứa chất bột dạng cục màu trắng; 04 túi nilon màu xanh, mỗi túi có 188 viên nén hình tròn màu đỏ và 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên mặt đều có chữ WY; 01 túi nilong màu đỏ trên mặt có in hình chữ A màu trắng bên trong có 184 viên nén hình tròn màu đỏ và 02 viên nén hình tròn màu xanh, trên mặt đều có chữ WY.

* Tiến hành cân xác định khối lượng:

- Cân túi nilon màu đen chứa 01 túi nilong màu trắng đựng chất bột dạng cục màu trắng có khối lượng 35,8351 gam, niêm phong lại ký hiệu M1.

- Cân túi nilon màu xanh thứ nhất chứa 188 viên nén màu đỏ trên mặt đều có chữ WY, có khối lượng 18,7107 gam, niêm phong lại ký hiệu M2; 02 viên nén màu xanh trên mặt đều có chữ WY có khối lượng 0,1784 gam, niêm phong lại ký hiệu M3.

- Cân túi nilon màu xanh thứ hai chứa 188 viên nén màu đỏ trên mặt đều có chữ WY, có khối lượng 18,8924 gam, niêm phong lại ký hiệu M4; 02 viên nén màu xanh trên mặt đều có chữ WY có khối lượng 0,1874 gam, niêm phong lại ký hiệu M5.

- Cân túi nilon màu xanh thứ ba chứa 188 viên nén màu đỏ trên mặt đều có chữ WY, có khối lượng 18,7206 gam, niêm phong lại ký hiệu M6; 02 viên nén màu xanh trên mặt đều có chữ WY có khối lượng 0,1884 gam, niêm phong lại ký hiệu M7.

- Cân túi nilon màu xanh thứ bốn chứa 188 viên nén màu đỏ trên mặt đều có chữ WY, có khối lượng 18,6915 gam, niêm phong lại ký hiệu M8; 02 viên nén màu xanh trên mặt đều có chữ WY có khối lượng 0,1865 gam, niêm phong lại ký hiệu M9.

- Cân túi nilon màu đỏ chứa 184 viên nén màu đỏ trên mặt đều có chữ WY, có khối lượng 18,3476 gam, niêm phong lại ký hiệu M10; 02 viên nén màu xanh trên mặt đều có chữ WY có khối lượng 0,1845 gam, niêm phong lại ký hiệu M11.

Các túi niêm phong từ ký hiệu M1 đến M11 được bỏ trong một phong bì niêm phong ký hiệu M, gửi trưng cầu giám định.

Tại bản kết luận giám định số 525/KL-KTHS-MT ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Các viên nén màu đỏ trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2, M4, M6, M8, M10 và các viên nén màu xanh trong mẫu gửi giám định ký hiệu M3, M5, M7, M9, M11 đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng các mẫu từ M2 đến M11 là 94,2840 gam(chín mươi tư phẩy hai nghìn tám trăm bốn mươi) gam.

Methamphetamine là chất ma tuý thuộc danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

- Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng 35,8351 gam, là ma túy, loại Heroine.

Heroine là chất ma tuý thuộc danh mục I, số thứ tự 9; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Ngày 21/6/2022 Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an tỉnh Ninh Bình tiến hành mở phong bì ký hiệu Q3 để kiểm tra điện thoại thu giữ của Trần Ngọc S, kết quả:

- Điện thoại nhãn hiệu OPPO của Trần Ngọc S sử dụng có lắp sim số thuê bao 0904903543, phần danh bạ có số điện thoại 0928811274 được lưu tên "H Nho Quan", S khai số điện thoại này của H, là người hỏi mua ma túy của S trước đó.

- Kiểm tra nhật ký cuộc gọi giữa số thuê bao 0904903543 của Trần Ngọc S đang sử dụng và số điện thoại 0928811274 của người có tên là H có 11 cuộc gọi giữa hai số này vào các ngày 20 và 21/6/2022. Riêng thời gian từ 13 giờ 01 phút đến 14 giờ 28 phút, ngày 21/6/2022, có 04 cuộc gọi từ số máy của S đến số máy của H và 03 cuộc gọi từ số máy của H đến số máy của S. Trần Ngọc S khai nhận đây là các cuộc gọi để trao đổi, mua, bán ma túy giữa S và H. Tại cơ quan điều tra Trần Ngọc S khai nhận số điện thoại 0904903543 là của S mua tại cửa hàng sim thẻ, S không nhớ địa chỉ cụ thể về sử dụng cho bản thân từ khoảng tháng 10 năm 2021 đến khi bị bắt.

Cơ quan điều tra tiến hành xác minh, xác định chủ thuê bao số điện thoại 0904903543 là anh Đinh Văn T, sinh năm 1992, địa chỉ xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Hiện tại anh T đi làm xa không có mặt ở địa phương.

Xác minh số điện thoại: 0928811274 mà S khai của người đàn ông tên là H, xác định chủ thuê bao là anh Đặng Tiến L, sinh năm 1997 có hộ khẩu thường trú tại xóm M 1, xã G, huyện G, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra đã nhiều lần đến nhà triệu tập anh Đặng Tiến L để làm việc, nhưng do anh L và gia đình đều đi làm ăn xa, không rõ địa chỉ nên không lấy được lời khai để xác minh làm rõ.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình đã tiến hành cho bị can Trần Ngọc S xác định ảnh của anh Đặng Tiến L được thu thập qua tờ khai căn cước công dân, để xác định có phải người trong ảnh là người đặt mua ma túy của S giới thiệu tên là H không? Kết quả bị can Trần Ngọc S khẳng định, người trong ảnh qua tờ khai căn cước công dân không phải là người có tên là H đã hỏi mua ma túy của S.

Quá trình điều tra ban đầu Trần Ngọc S đều khai nhận hành vi phạm tội của mình, sau đó Sơn phủ nhận việc mua ma túy về bán cho H. S khai bản thân đang mang số tiền 900.000 đồng đi mua ma túy của người đàn ông tên là H về sử dụng, khi gặp H, S đã sử dụng xe mô tô chở H phía sau đi về hướng thôn Hàm Rồng, trên đường đi H để ma túy vào túi quần bên trái phía sau của S, khi đến thôn Hàm Rồng, S dừng xe lại để trả tiền cho H thì bị Công an bắt giữ. Khi bị bắt giữ S đã ném gói ma túy mua của H xuống ruộng, số ma túy Công an thu giữ ở dưới đường nơi S đứng không phải là của S, nguồn gốc số ma túy này S không biết do đâu mà có. Tuy nhiên căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong

hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ chứng minh hành vi phạm tội của Trần Ngọc S như đã nêu trên.

*** Về xử lý vật chứng và tài sản đã thu giữ:**

- Quá trình điều tra xác định chiếc xe mô tô nhãn hiệu Dream, biển số 35H1-9576 mà S sử dụng đi bán ma túy là của ông Trần Văn S - bố đẻ S, ông S không biết S sử dụng xe vào việc phạm tội, do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho ông S.

- Số tiền 13.000.000 đồng thu giữ trong quá trình khám xét nơi ở của S, là của bà Trần Thị O mẹ đẻ Sơn; 5.000 đồng thu giữ trong hộp sắt trên giường ngủ là công cụ S dùng để sử dụng ma túy; 900.000 đồng là tiền thu giữ của Sơn khi bắt quả tang không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO là phương tiện mà Trần Ngọc S sử dụng vào việc liên lạc mua bán ma túy.

- 01 hộp sắt hình chữ nhật; 06 túi nilong kích thước (3x3)cm; 01 túi nilong kích thước (8,8x5)cm; 01 túi nilong kích thước (7,3x4,2)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 dao lam là những dụng cụ mà Trần Ngọc Sơn dùng để đựng và sử dụng ma túy.

- Toàn bộ vật chứng và tài sản gồm: Số ma túy còn lại sau giám định là 35,7609 gam Heroine và 92,2076 gam Methamphetamine; Toàn bộ vỏ phong bì niêm phong và túi đựng ban đầu được cho vào 02 phong bì ký hiệu là B và K; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO; Một hộp sắt hình chữ nhật; 06 túi nilong kích thước (3x3)cm; 01túi nilong kích thước (8,8x5)cm; 01 túi nilong kích thước (7,3x4,2)cm; 01 bật lửa ga màu đỏ; 01 dao lam.

Số tiền 13.905.000 đồng, quá trình điều tra cơ quan điều tra đã gửi vào tài khoản tạm giữ của Công an tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình ra quyết định chuyển đến Cục thi hành án tỉnh Ninh Bình để xử lý theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS-P1 ngày 13 tháng 02 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố Trần Ngọc S về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, xem xét hậu quả do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Ngọc S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52

của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 20 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 21/6/2022; phạt tiền bổ sung từ 15.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng sung ngân sách Nhà nước.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: Các phong bì niêm phong các vỏ phong bì ban đầu, các vật chứng đã thu giữ gồm túi nilon, hộp sắt, bật lửa, dao lam và toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: Số tiền 5000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã thu giữ bị cáo Trần Ngọc Sơn là công cụ, phương tiện phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc S 900.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bản thi hành án.

- Trả lại cho bà Trần Thị O 13.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa người bào chữa cho bị cáo Trần Ngọc S xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo vì: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt nhẹ nhất trong khung hình phạt để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về với gia đình và xã hội.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo xin nhận hành vi phạm tội của mình là sáng ngày 21/6/2022 bị cáo mang gói ma tuý lên huyện Nho Quan bán cho H, khi đang đứng đợi giao ma tuý cho Hải thì bị lực lượng Công an bắt quả tang thu giữ 130,1191 gam ma túy, gồm 94,2840 gam hồng phiến và 35,8351 gam ma túy loại Heroine. Bị cáo rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, để bị cáo yên tâm cải tạo tốt, có cơ hội sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên toà bị cáo Trần Ngọc S ban đầu không thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng tại lời nói sau cùng bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Đồng thời căn cứ vào

các Biên bản ghi lời khai (BL244-254); căn cứ vào 8 Bản tự khai do chính bị cáo viết (BL302-309); căn cứ vào các Biên bản hỏi cung bị can (BL264-266); căn cứ vào Biên bản trích sao File video buổi lấy lời khai có ghi hình, ghi âm thanh; căn cứ Biên bản phạm tội quả tang ngày 21/6/2022; Biên bản niêm phong đồ vật và tài liệu ngày 21/6/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình; Biên bản mở niêm phong cân xác định khối lượng và niêm phong vật chứng; Biên bản kiểm tra điện thoại của Trần Ngọc S cuộc gọi đi, đến với người có tên là H ở huyện N; căn cứ vào Kết luận giám định số 525/KLGĐ-PC09-MT ngày 29/6/2022 của Phòng kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Ninh Bình và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở khẳng định: Sáng ngày 21/6/2022 S điều khiển xe mô tô đi từ nhà lên huyện N mang theo một túi nilon bên trong đựng 130,1191 gam ma túy, gồm 94,2840 gam ma túy loại Methamphetamine và 35,8351 gam ma túy loại Heroine để bán cho một người có tên là H theo như đã thoả thuận từ trước. Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày khi S đang đứng tại quốc lộ 12B, thôn Hàm Rồng, xã P, huyện N đợi để giao ma túy cho H thì bị tổ công tác Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Ninh Bình phối hợp với Công an xã P, huyện N phát hiện bắt giữ quả tang.

Hành vi nêu trên của bị cáo Trần Ngọc S đã phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" thuộc trường hợp *"Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này"*. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy , thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

……..

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

a) Nhựa thuốc phiện, nhựa cần sa hoặc cao côca có khối lượng 05 kilôgam trở lên;

b) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR - 11 có khối lượng 100 gam trở lên;

……..

h) Có 02 chất ma tuý trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma tuý quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ , cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, tác động xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội; ma tuý là một trong những nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng đến sức khỏe, trí tuệ và sự phát triển bình thường của giống nòi, làm khánh kiệt về kinh tế của người sử dụng ma túy, gây nên sự bất bình trong quần chúng nhân dân, do đó cần phải xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy đã có 02 tiền án về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và 01 tiền án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích; lần này lại phạm tội đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên bị cáo được xác định là "tái phạm nguy hiểm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào tính chất đặc biệt nghiêm trọng của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng loại hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian dài nhằm giáo dục cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính cần áp dụng quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự phạt tiền bổ sung đối với bị cáo để sung ngân sách Nhà nước.

[3] Về nguồn gốc ma túy: Ban đầu Trần Ngọc S khai mua ma túy của người đàn ông không quen biết ở khu vực bến xe Giáp Bát, Hà Nội; sau đó S lại khai không biết nguồn gốc của số ma túy này. Do vậy cơ quan điều tra không có căn cứ xác minh làm rõ.

[4] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Các phong bì niêm phong các vỏ phong bì ban đầu, các vật chứng đã thu giữ gồm túi nilon, hộp sắt, bật lửa, dao lam và toàn bộ số ma tuý còn lại sau giám định, đây là những vật không còn giá trị sử dụng và vật Nhà nước

cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

- Số tiền 5000 đồng và 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã thu giữ bị cáo Trần Ngọc S là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- Số tiền 900.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo, quá trình điều tra đã chứng minh số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo vì vậy cần trả lại cho bị cáo, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bản thi hành án.

- Số tiền 13.000.000 đồng Cơ quan điều tra đã thu giữ khi khám xét, quá trình điều tra đã chứng minh số tiền này là của bà Trần Thị O, vì vậy cần trả lại cho bà Trần Thị O.

[5] Về án phí: Bị cáo Trần Ngọc S bị tuyên là có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyết định, hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi của người tiến hành tố tụng và quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo **Trần Ngọc S** phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc S 20 (hai mươi) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 21/6/2022; phạt bổ sung 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để sung ngân sách Nhà nước.

2. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

2.1. Tịch thu tiêu hủy:

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên mặt phong bì có ghi "vỏ phong bì niên phong ban đầu ký hiệu Q1 và 01 túi nilon màu đen, 01 túi nilon màu trắng, 04 túi nilon màu xanh, 01 túi nilon màu đỏ, ký hiệu B.

- 01 hộp sắt hình chữ nhật kích thước (9,5 x 8,5x2)cm.

- 06 túi nilon màu trắng trong có mép túi màu đỏ kích thước (3x3)cm.

- 01 túi nilon màu trắng trong có mép túi màu đỏ kích thước (8,8x5)cm.

-01 túi nilon màu trắng trong có mép túi màu đỏ kích thước (7,3x4,2)cm.

- 01 bật lửa ga màu đỏ.

- 01 dao lam.

- 01 túi niêm phong mã số PS2 041390 còn nguyên vẹn, trên mặt phong bì có ghi " Mẫu vật hoàn trả sau giám định (525/KL-KTHS-MT), vụ Trần Ngọc S, sinh năm 1983, xảy ra ngày 21/6/2022 tại P, N, Ninh Bình: M1 = 35,7609 g là ma túy loại Heroine; M2 = 18,2762 g, M4 = 18,3329g, M6 = 18,2883g, M8 = 18,2694g, M10 = 18,2976g đều là ma túy loại Methamphetamine; M3 = 0,1458g, M5 = 0,1543g, M7= 0,1562g, M9 = 0,1365g, M11= 0,1504g đều là ma túy loại Methamphetamine; toàn bộ vỏ bao gói niêm phong".

- 01 phong bì niêm phong còn nguyên vẹn, trên mặt phong bì có ghi "01 vỏ phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu K".

2.2. Trả lại cho bị cáo Trần Ngọc S số tiền 900.000 đồng, nhưng tiếp tục quản lý để đảm bản thi hành án.

2.3. Trả lại cho bà Trần Thị O số tiền 13.000.000 đồng.

2.4. Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen được niêm phong trong 01 phong bì.

- Số tiền 5000 đồng đã thu giữ của bị cáo Trần Ngọc S.

Chi tiết vật chứng như biên bản bàn giao vật chứng ngày 14/02/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Ninh Bình với Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình.

Số tiền trên hiện đang quản lý tại tài khoản số 3949.0.1054125.00000 Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tại kho bạc Nhà nước tỉnh Ninh Bình theo ủy nhiệm số 03 lập ngày 15/02/2023.

3. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc S phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND cấp cao (1 bản);
- VKSND cấp cao (1 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
- Phòng Kiểm tra thi hành án (4 bản);
- Phòng PC04 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Phòng HS&NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Phòng PC 10 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
- Bị cáo (1 bản);
- Người có QLNVCLQ (2 bản);
- Trại tạm giam (1 bản);
- Người bào chữa (1 bản);
- Sở tư pháp (1 bản);
- Lưu hồ sơ (2 bản);
- Lưu tòa & Tổ hành chính tư pháp (2 bản);
(Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Tô Văn Thịnh